

# NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA THUẾ CARBON ĐẾN NGÀNH SẢN XUẤT VIỆT NAM

● HOÀNG THU HIỀN

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

## TÓM TẮT:

Thuế carbon là một công cụ tài chính nhằm giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy nền kinh tế xanh. Nhiều quốc gia trên thế giới đã triển khai thuế carbon để hướng tới phát triển bền vững. Tuy nhiên, việc áp dụng thuế carbon có thể tạo ra những thách thức đáng kể đối với ngành sản xuất, đặc biệt tại các nước đang phát triển như Việt Nam. Bài báo này phân tích tác động của thuế carbon đối với ngành sản xuất Việt Nam, bao gồm chi phí sản xuất, năng lực cạnh tranh, thương mại quốc tế và sự chuyển đổi công nghệ. Từ đó, đề xuất các giải pháp để doanh nghiệp (DN) Việt Nam thích ứng với chính sách thuế carbon trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

**Từ khóa:** thuế carbon, sản xuất xanh, giảm phát thải, tín chỉ carbon, chính sách khí hậu, Việt Nam.

## 1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất đối với nền kinh tế toàn cầu và thuế carbon như một công cụ quan trọng để giảm phát thải khí nhà kính. Nhiều quốc gia đã triển khai thuế carbon như một biện pháp nhằm khuyến khích DN chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh, bền vững hơn. Việt Nam, với cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 theo COP26, đang nghiên cứu và chuẩn bị áp dụng thuế carbon trong thời gian tới. Điều này sẽ có tác động sâu rộng đến ngành sản xuất, vốn là một trong những lĩnh vực có mức phát thải cao và đóng góp đáng kể vào nền kinh tế.

## 2. Cơ sở lý thuyết về thuế carbon

### *Khái niệm về thuế carbon*

Thuế carbon là loại thuế được áp dụng trực tiếp cho việc sản xuất khí thải nhà kính hoặc nhiên liệu thải ra các loại khí thải này khi chúng bị đốt cháy, thường là các loại nhiên liệu hóa thạch. Cơ sở nền tảng của việc áp thuế carbon là đưa ra chi phí bổ

sung cho mỗi tấn CO<sub>2</sub> phát thải vào khí quyển. Vì thế, thuế carbon được xem là một chính sách kinh tế và là một công cụ hiệu quả về mặt chi phí để khuyến khích giảm phát thải khí nhà kính tại nơi diễn ra phát thải theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả phí. Hiện nhiều quốc gia đã áp dụng thuế carbon nhằm thúc đẩy nền kinh tế giảm phát thải và điều này tác động rất lớn tới Việt Nam. Việc áp dụng thuế carbon như một công cụ chính thức tuy mang lại nhiều lợi ích trong việc giúp Việt Nam giảm phát thải và tăng thu ngân sách nhưng cũng đặt ra không ít thách thức, do đó cần nghiên cứu kỹ trước khi thực hiện thí điểm và áp dụng rộng rãi.

Theo Liên Hợp quốc, thuế carbon được định nghĩa “là một khoản tiền bắt buộc phải nộp cho nhà nước, đánh vào lượng khí thải carbon hoặc các khí thải khác nhằm mục đích giảm lượng khí thải dựa trên carbon tương ứng (hoặc tương đương) trong khí quyển và do đó được đặc trưng là có cả mục đích kinh tế và hiệu quả môi trường” [1]. Cách định

nghĩa này của Liên Hợp quốc phù hợp với định nghĩa chung của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) về thuế liên quan đến môi trường là “khoản tiền bắt buộc phải nộp cho Chính phủ, được đánh vào các cơ sở thuế có liên quan đến môi trường” [2]. Tương tự với khái niệm của Liên Hợp quốc, Ngân hàng Thế giới (WB) định nghĩa: “Thuế carbon là một loại thuế nêu rõ giá phát thải khí nhà kính hoặc sử dụng số liệu trực tiếp dựa trên carbon (nghĩa là giá mỗi tCO<sub>2</sub>e)” [3].

Tuy nhiên, khi dựa trên phương pháp tiếp cận nhiên liệu, OECD lại định nghĩa, thuế carbon “là một cách tăng chi phí nhiên liệu hóa thạch để khuyến khích bảo tồn năng lượng thông qua việc giảm nhu cầu đối với hàng hóa, dịch vụ sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch (với mức giá đã bao gồm thuế cao hơn phản ánh chi phí môi trường) và thay thế bằng các công nghệ hiệu quả và thân thiện với môi trường hơn” [4].

Như vậy, dựa vào cách tiếp cận của thuế carbon và định nghĩa của các tổ chức uy tín trên thế giới về thuế carbon, thuế carbon có thể được hiểu như sau: “Thuế carbon hay thuế đốt cháy nhiên liệu là thuế gián thu, với đối tượng chịu thuế là nhiên liệu hóa thạch hoặc các loại khí nhà kính gây ra hiệu ứng nhà kính và thuế carbon sẽ đạt được mục tiêu là một loại thuế nhằm bảo vệ môi trường thông qua hình thức định giá carbon”.

#### **Đặc điểm của thuế carbon**

Thuế carbon có bản chất giống như các sắc thuế thông thường khác. Bên cạnh đó, thông qua việc nghiên cứu khái niệm của thuế carbon cho thấy, thuế carbon còn có một số đặc điểm cơ bản như sau:

*Thứ nhất*, thuế carbon là một loại thuế gián thu. Theo đó, thuế carbon sẽ được thu vào sản phẩm chứa hàm lượng carbon khi sử dụng sẽ dẫn đến tình trạng phát thải ra khí nhà kính. Như vậy, thuế carbon sẽ đánh vào tiêu dùng của người dùng cuối cùng (người chịu thuế), còn việc thu thuế đối với tổ chức (chủ thể sản xuất, khai thác, nhập khẩu đối tượng chịu thuế carbon - người nộp thuế) chỉ mang tính chất trung gian để bảo đảm về việc tiến hành thu thuế carbon.

*Thứ hai*, đối tượng chịu thuế carbon là nhiên liệu hóa thạch hoặc các loại khí nhà kính gây ra hiệu ứng nhà kính.

*Thứ ba*, mục đích của thuế carbon nhằm điều

chỉnh lại hành vi sử dụng nhiên liệu hóa thạch hoặc khí nhà kính của các chủ thể phát thải vào môi trường.

*Thứ tư*, thuế carbon là một hình thức định giá carbon hay nói cách khác là một công cụ kinh tế để bảo vệ môi trường.

#### **Kinh nghiệm quốc tế về thuế carbon**

Thuế carbon đã được áp dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó quốc gia đầu tiên thực hiện thuế carbon là Phần Lan vào năm 1990. Tính đến tháng 4/2021, mức thuế carbon ở quốc gia này lên tới 73,02 USD/tấn CO<sub>2</sub>. Tiếp sau Phần Lan là Thụy Điển và Na Uy - hai quốc gia cùng thực hiện thuế carbon vào năm 1991, thuế carbon của Na Uy được xếp vào hàng nghiêm ngặt nhất thế giới.

Các quốc gia thuộc khối liên minh châu Âu như Đan Mạch, Pháp, Ai-Len, Bồ Đào Nha, Thụy Sĩ, Anh cũng lần lượt đánh thuế carbon cho tất cả các nhiên liệu sử dụng trong các ngành kinh tế, ngoại trừ một số ngành đặc biệt như hàng không quốc tế, vận tải biển và các ngành thuộc danh mục Hệ thống giao dịch phát thải của Liên minh châu Âu (EU ETS). Thậm chí, không chỉ đánh thuế carbon với các mặt hàng sản xuất trong nước, ngày 13/12/2021, các quốc gia EU còn thông báo thực hiện Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM). CBAM ban đầu sẽ áp dụng đối với các hàng hóa nhập khẩu như thép, xi măng, phân bón, nhôm, điện và hydro.

Trong số các khu vực, châu Á - Thái Bình Dương hiện đang dẫn đầu trong cuộc đua giảm phát thải carbon toàn cầu. Thuế carbon được Nhật Bản áp dụng cho tất cả các nhiên liệu, trừ các ngành nông - lâm nghiệp, vận tải hàng không, đường sắt và hàng hải. Trong khi đó, các quốc gia khác cùng khu vực như Hàn Quốc cũng đang cân nhắc áp dụng thuế carbon; Trung Quốc ngày càng đẩy mạnh phát triển thị trường carbon thông qua các công cụ hỗ trợ giảm phát thải do Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) thiết lập, cụ thể là cung cấp các khoản vay ưu đãi cho DN ở 3 lĩnh vực là năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng và công nghệ giảm phát thải.

Riêng với các quốc gia nhiệt đới, đánh thuế carbon là công cụ có tiềm năng lớn để giảm nạn phá rừng, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ đa dạng sinh học.

### **Chính sách thuế carbon tại Việt Nam**

Ở Việt Nam, thuế carbon là vấn đề mới và hoàn toàn chưa được ghi nhận trong chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như trong chính sách, pháp luật về thuế, phí. Đóng vai trò là công cụ chính sách mới được đề cập trong những năm gần đây, mặc dù chưa có định hướng cụ thể về việc áp dụng thuế carbon nhưng với tính chất cần thiết trong việc làm giảm phát thải khí nhà kính, việc đề xuất áp dụng thuế carbon và xây dựng lộ trình áp dụng thuế carbon rất cần được cân nhắc.

Hiện tại, Việt Nam chưa áp dụng thuế carbon chính thức nhưng đã có các bước chuẩn bị thông qua việc điều chỉnh Luật Bảo vệ Môi trường và nghiên cứu các mô hình phù hợp. Một số ngành sản xuất có thể bị ảnh hưởng trực tiếp do phát thải cao như xi măng, thép, hóa chất, nhiệt điện, và dệt may.

### **3. Tác động của thuế carbon đến ngành sản xuất Việt Nam**

*Thứ nhất, thuế carbon làm tăng chi phí sản xuất:* Các DN sử dụng nhiều năng lượng hóa thạch như xi măng, thép và nhiệt điện than sẽ chịu áp lực tài chính lớn hơn. Dự báo chi phí sản xuất có thể tăng 5-10% tùy vào mức độ áp dụng thuế carbon. Các DN có thể phải đối mặt với các khoản thuế bổ sung, chi phí mua tín chỉ carbon, hoặc đầu tư vào công nghệ giảm phát thải.

Ví dụ:

Ngành Xi măng: Nếu thuế carbon áp dụng mức 10 USD/tấn CO<sub>2</sub>, chi phí sản xuất xi măng có thể tăng 5-7%.

Ngành Thép: Với mức phát thải trung bình 2 tấn CO<sub>2</sub>/tấn thép, nếu thuế carbon là 15 USD/tấn CO<sub>2</sub>, mỗi tấn thép sẽ chịu thêm 30 USD chi phí.

Ngành Nhiệt điện than: EVN có thể đối mặt với chi phí tăng hàng tỷ đồng nếu buộc phải mua tín chỉ carbon hoặc chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo.

*Thứ hai, thúc đẩy đổi mới công nghệ và sử dụng năng lượng sạch:* DN sẽ cần đầu tư vào năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và hydro xanh để giảm chi phí thuế carbon. Bên cạnh đó, cải tiến công nghệ sản xuất giúp nâng cao hiệu suất năng lượng và giảm lượng khí thải CO<sub>2</sub>. Theo PwC (2022), hơn 60% DN sản xuất tại EU đã chuyển sang sử dụng năng lượng sạch để tránh bị đánh thuế carbon.

*Thứ ba, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và xuất khẩu:* Các DN xuất khẩu sang EU phải đáp ứng quy định CBAM hoặc sẽ bị đánh thuế carbon bổ sung. Các DN sản xuất sẽ phải cải thiện chuỗi cung ứng để đáp ứng tiêu chuẩn phát thải của các thị trường quốc tế.

*Thứ tư, cơ hội tiếp cận tài chính xanh:* Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đang cung cấp các gói tài chính hỗ trợ DN sản xuất xanh. Bên cạnh đó, các DN tiên phong trong việc cắt giảm phát thải có thể nhận được ưu đãi thuế và đầu tư từ các quỹ ESG (Environmental, Social, Governance).

### **4. Giải pháp cho các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam**

*Thứ nhất, đánh giá và đo lường lượng phát thải:* DN cần xây dựng hệ thống theo dõi lượng phát thải CO<sub>2</sub> để lập kế hoạch giảm thiểu hợp lý. Áp dụng công nghệ đo lường phát thải chính xác hơn để đảm bảo tính minh bạch trong báo cáo phát thải.

*Thứ hai, đầu tư vào năng lượng tái tạo và công nghệ xanh:* Chuyển đổi dần từ than, dầu sang năng lượng sạch để tránh bị đánh thuế carbon cao. Tận dụng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ tài chính để đầu tư vào công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường.

*Thứ ba, tham gia thị trường tín chỉ carbon:* DN có thể giao dịch tín chỉ carbon trên thị trường quốc tế để tối ưu hóa chi phí. Xây dựng chiến lược sản xuất carbon thấp để tận dụng lợi thế thương mại.

*Thứ tư, lập kế hoạch tài chính và chiến lược kinh doanh bền vững:* DN cần tính toán tác động của thuế carbon và tích hợp vào chiến lược tài chính dài hạn. Chủ động nghiên cứu và cập nhật chính sách thuế carbon để có phương án ứng phó phù hợp.

### **5. Kết luận**

Thuế carbon sẽ có tác động đáng kể đến ngành sản xuất Việt Nam, đặc biệt là các ngành có mức phát thải cao như xi măng, thép, hóa chất và nhiệt điện. Việc chuẩn bị sớm và chủ động đầu tư vào công nghệ xanh sẽ giúp DN giảm thiểu tác động tiêu cực, nâng cao năng lực cạnh tranh, và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Chính phủ cũng cần có chính sách hỗ trợ phù hợp để giúp DN chuyển đổi thành công trong giai đoạn áp dụng thuế carbon ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

Nguyễn Ngọc Anh Đào, Pháp luật về sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay, Luận án Tiến sỹ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 2013, tr. 32.

United Nations (2021), United Nations Handbook on Carbon taxation for developing countries, New York, tr. 23.

OECD (2017), OECD report for the G7 Environment Ministers, Italy, tr. 6.

World Bank Group (2017), Carbon Tax Guide - A Handbook for Policy Makers, Partnership for Market Readiness, tr. 27.

OECD (2001), Environmentally Related Taxes in OECD Countries - Issues and Strategies, OECD Publishing, Paris, tr. 71.

The World Bank, State and Trends of Carbon Pricing Dashboard, <https://carbonpricingdashboard.worldbank.org/>, truy cập ngày 25/5/2024.

**Ngày nhận bài: 18/12/2024**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/1/2025**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 18/1/2025**

## **ASSESSING THE IMPACT OF CARBON TAX ON VIETNAM'S MANUFACTURING INDUSTRY**

● **HOANG THU HIEN**

University of Economics - Technology for Industries

### **ABSTRACT:**

Carbon taxation is an important fiscal instrument aimed at reducing greenhouse gas emissions and fostering a green economy. While many countries have adopted carbon taxes as part of their sustainable development strategies, implementing such policies poses significant challenges for the manufacturing sector, particularly in developing economies like Vietnam. This study analyzes the potential impacts of a carbon tax on Vietnam's manufacturing industry, focusing on production costs, competitiveness, international trade, and technological innovation. Based on these findings, the study proposes solutions to help Vietnamese enterprises adapt effectively to carbon tax policies within the context of global economic integration.

**Keywords:** carbon tax, green production, emission reduction, carbon credits, climate policy, Vietnam.